ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 619 /BC-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 9, 9 tháng, Quý III năm 2026

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 3212/TTCP-KHTC ngày 09/9/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 9, 9 tháng, Quý III năm 2026; UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả như sau:

A. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC (PCTNLPTC) THÁNG 9, QUÝ III NĂM 2026

Kết quả công tác PCTNLPTC tháng 9, quý III năm 2026 được thể hiện tại các biểu số liệu gửi kèm theo Báo cáo này.

B. CÔNG TÁC PCTNLPTC 9 THÁNG NĂM 2026

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC; gắn công tác PCTNLPTC với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh kịp thời ban hành và tổ chức triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về PCTNLPTC[1], trọng tâm là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác PCTNLPTC giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch PCTNLPTC năm 2026; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự

[1] Các Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 31/01/2026 Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 03/3/2026 về đánh giá công tác PCTN năm 2025; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 09/3/2026 triển khai thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ"; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 về PCTNLPTC năm 2026; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 13/3/2026 về triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ và các văn bản liên quan. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương đã xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và hoàn thành đánh giá công tác PCTN tỉnh Lạng Sơn năm 2025, báo cáo Thanh tra Chính phủ[2]. Chế độ thông tin, báo cáo cơ bản được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 15/8/2026 thực hiện Kế hoạch số 65-KH/ĐU, ngày 05/8/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước về PCTNLPTC được triển khai thường xuyên, bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng; chủ động rà soát, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với doanh nghiệp; bảo đảm hoạt động thanh tra bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong kỳ báo cáo, Thanh tra tỉnh đã triển khai, hoàn thành 03 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua thanh tra phát hiện vi phạm về kinh tế 973,16 triệu đồng; trong đó kiến nghị thu hồi 580,70 triệu đồng, đã thu hồi đủ số tiền kiến nghị; kiến nghị giảm trừ thanh toán, quyết toán và xử lý khác 392,46 triệu đồng. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót, vi phạm và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 về PCTNLPTC năm 2026, phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Trong đó Thanh tra tỉnh thực hiện vai trò cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Sở Tài chính tham mưu quản lý nhà nước về phòng, chống lãng phí. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ

[2] Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 03/3/2026 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025; Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 28/4/2026 về tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025.

quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. UBND tỉnh đã thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026[3].

Các cấp, các ngành đã chú trọng thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định. Các lĩnh vực, nội dung phải công khai, minh bạch[4] được thực hiện với nhiều hình thức như: niêm yết tại trụ sở, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử, công khai và duy trì hoạt động thường xuyên của trang thông tin điện tử, số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các thông tin tố cáo, phản ánh liên quan đến hành vi tiêu cực, tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, chưa tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ; 100% các đơn vị sử dụng ngân sách ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, đồng thời quan tâm rà soát để sửa đổi, bổ sung theo quy định, phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị gắn với PCTNLPTC.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn năm 2026; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chế độ, chính sách cho phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn địa phương.

Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách tiếp tục được quan tâm. Trong kỳ, tỉnh đã ban hành 53 văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ, gồm 23 Nghị quyết và 30 Quyết định (chi tiết tại Phụ lục số 01).

---

[3] Thông báo số 16/TB-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026

[4] Thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; công tác tổ chức cán bộ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn...

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Công văn số 8183/VPCP-TCCV ngày 14/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về đề nghị của Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát toàn diện việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ[5]. Kết quả kiểm tra, rà soát cho thấy, việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Trung ương đã được UBND tỉnh Lạng Sơn quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, đúng quy định; tuy nhiên việc xác định số tiền thanh toán chế độ cho một số đối tượng còn chưa chính xác (thanh toán vượt **169.825.000** đồng theo chế độ quy định đối với **07** cá nhân; cần phải xử lý thu hồi nộp Ngân sách nhà nước; thanh toán thiếu **77.625.000** đồng đối với **07** cá nhân, cần phải bổ sung dự toán để thanh toán cho cá nhân theo quy định).

Công tác xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và đúng quy định; góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể[6]. UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/01/2026 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả thực thi công vụ trong tình hình mới; ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh[7]. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công vụ năm 2026; qua đó góp phần chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và văn bản hướng dẫn thi hành[8]; đến thời điểm báo cáo chưa phát hiện

---

[5] Quyết định 342/QĐ-TTr ngày 25/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo số 703/BC-TTr ngày 12/9/2026 và Tờ trình số 704/TTr-TTr ngày 12/9/2026 của Thanh tra tỉnh.

[6] Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

[7] Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 20/5/2026 về việc kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

[8] Văn bản số 923/UBND-NC ngày 15/5/2025 về việc tăng cường công tác kiểm soát xung đột lợi ích; trách nhiệm giải trình trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định trên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; xây dựng kế hoạch và danh sách các vị trí công tác cần chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Kết quả, toàn tỉnh đã chuyển đổi được **107/250** trường hợp theo Kế hoạch.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Kịp thời ban hành các văn bản, kế hoạch để triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cải cách TTHC, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2026[9]. Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đơn giản hóa TTHC. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục phân công lãnh đạo phụ trách công tác cải cách hành chính, bố trí công chức theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác cải cách hành chính và kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị; việc cấu hình dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được thực hiện trên các hệ thống giải quyết TTHC theo phân công; tỉnh có 1.949 dịch vụ công trực tuyến, gồm 1.575 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 374 dịch vụ công trực tuyến một phần; có 50 dịch vụ công đặc thù, trong đó 01 dịch vụ đã bãi bỏ. Tiếp tục thực hiện tốt việc thanh toán các khoản lương, phụ cấp cho công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản cá nhân tại ngân hàng; tăng cường sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản Edoc, Văn phòng điện tử iOffice.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại Công văn số 1380/VPCP-KTTH ngày 11/02/2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo ban hành Văn bản số 1358/VP-KTTH ngày 25/02/2026 về việc triển khai thực hiện các nội dung có liên quan về thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 16 chi nhánh tổ chức tín dụng cấp 1, 12 chi nhánh cấp 2, 54 phòng giao dịch; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có mạng lưới điểm giao dịch đến 100% xã, phường; toàn tỉnh có 98 máy ATM/CDM/CRM, 321 thiết bị POS, hệ thống thanh toán của các ngân hàng trên địa bàn được kết nối thông suốt, đảm bảo hỗ trợ 24/7. Công tác chi ngân sách nhà nước của tỉnh được thực hiện theo quy định, đa phần các khoản chi ngân sách đã áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, đối với

---

[9] Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 05/02/2026 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 30/01/2026 về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 10/KH-VP ngày 24/02/2026 về phối hợp thực hiện chuyên mục "cải cách hành chính" trên Báo Lạng Sơn và Đài Phát thành - Truyền hình tỉnh năm 2026.

các đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước, các khoản chi ngân sách và có nguồn gốc ngân sách nhà nước cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã thực hiện thanh toán 100% qua tài khoản. Qua đó góp phần tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính công, hạn chế giao dịch bằng tiền mặt, giảm nguy cơ phát sinh tiêu cực, tham nhũng và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ đối với nhiệm vụ xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu số của ngành Thanh tra[10], tỉnh đã ban hành Công văn số 4036/VP-NC ngày 18/5/2026 về việc chỉnh lý hồ sơ, tài liệu phục vụ triển khai Dự án, trong đó giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu. Thanh tra tỉnh đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện, ban hành Quyết định số 259/QĐ-TTr ngày 10/7/2026 về việc thành lập Tổ rà soát, sắp xếp, phân loại hồ sơ, tài liệu để thực hiện Dự án "Xây dựng Nền tảng dữ liệu số của ngành Thanh tra" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện[11]. Qua đó, xác định rõ trách nhiệm, đầu mối thực hiện và tiến độ rà soát, chỉnh lý, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ số hóa. Đến nay, Thanh tra tỉnh đã hoàn thành giai đoạn 1, hiện đang chờ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để triển khai giai đoạn 2.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành kê khai, công khai và giao bản kê khai tài sản thu nhập (TSTN) theo quy định. Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận 1.273 bản kê khai TSTN của 1.273 người thuộc 28 cơ quan, đơn vị[12]; 100% bản kê khai TSTN đã được tổ chức công khai theo quy định (niêm yết, công khai tại cuộc họp).

Ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; điều chỉnh nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026. Thanh tra tỉnh tiến hành xác minh TSTN quý I đối với 24 cá nhân tại Sở Công Thương; xác minh TSTN phục vụ công tác cán bộ đối với 03 cá nhân thuộc Sở Tài chính; xác minh TSTN quý II đối với 08 cá nhân tại 03 đơn vị theo quy định. Đến thời điểm báo cáo, đã ban hành 27/35 kết luận xác minh TSTN, còn 08 trường hợp đang tiếp tục hoàn thiện

---

[10] Văn bản số 1442/TTCP-BQLDA ngày 15/5/2026 của Ban Quản lý các dự án Chuyển đổi số và đầu tư xây dựng, Thanh tra Chính phủ về việc phối hợp khảo sát thông tin, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu phục vụ triển khai Dự án "Xây dựng Nền tảng dữ liệu số của ngành Thanh tra".

[11] Văn bản số 692/TTr-VP ngày 08/6/2026 về chỉnh lý hồ sơ, tài liệu phục vụ triển khai Dự án "Xây dựng Nền tảng dữ liệu số của ngành Thanh tra"; Văn bản số 864/TTr-VP ngày 10/7/2026 về rà soát, phân loại, sắp xếp, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu phục vụ thực hiện Dự án "Xây dựng Nền tảng dữ liệu số của ngành Thanh tra"; Văn bản số 902/TTr-VP ngày 17/7/2026 về việc tiếp tục rà soát, phân loại, sắp xếp, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu phục vụ thực hiện Dự án theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ; Văn bản số 946/TTr-VP ngày 27/7/2026 về phối hợp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ quét (scan), số hóa Nội dung thứ 2, thời kỳ từ năm 2010 đến hết năm 2020, thuộc Dự án "Xây dựng Nền tảng dữ liệu số của ngành Thanh tra".

[12] Trong đó, kê khai hàng năm: 1.050 người; kê khai lần đầu: 58 người; kê khai bổ sung: 60 người; kê khai phục vụ công tác cán bộ: 105 người.

theo quy định; đồng thời cung cấp thông tin về đối tượng thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ và tiếp tục bàn giao bản kê khai TSTN của các trường hợp thay đổi cơ quan kiểm soát theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành văn bản triển khai Nghị định số 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị[13] để các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã triển khai 120 cuộc kiểm tra nội bộ, gồm 115 cuộc theo kế hoạch và 05 cuộc đột xuất, đối với 317 lượt cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc phạm vi quản lý; đến thời điểm báo cáo đã kết thúc 110/120 cuộc. Qua tự kiểm tra nội bộ phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và các bị can có liên quan theo kết quả điều tra.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả công tác thanh tra về PCTNLPTC: Toàn tỉnh đã triển khai và hoàn thành 03 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua thanh tra phát hiện vi phạm về kinh tế 973,16 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 580,70 triệu đồng, đã thu hồi đủ; kiến nghị giảm trừ thanh toán, quyết toán và xử lý khác 392,46 triệu đồng. Qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực; các cơ quan, đơn vị được yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót, vi phạm và thực hiện các giải pháp phòng ngừa theo quy định.

- *Việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:* Không phát sinh.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác: Trong kỳ báo cáo, chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua các hoạt động khác.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Qua việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực: Công an tỉnh đã tiếp nhận 02 kiến nghị khởi tố; kết quả đã khởi

[13] Văn bản số 1884/UBND-NC ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

tố 01 vụ/01 bị can về hành vi Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản, 01 vụ/01 bị can về hành vi Tham ô tài sản.

- Qua hoạt động của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử:

+ Cơ quan điều tra đã thụ lý trong kỳ: **20 vụ/84** bị can, (trong đó: có 10 vụ/35 bị can từ kỳ trước chuyển sang; khởi tố mới 10 vụ/49 bị can). Kết quả giải quyết: Kết thúc điều tra chuyển Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 09 vụ/32 bị can; đang điều tra: 11 vụ/52 bị can.

+ Viện kiểm sát nhân dân truy tố **09 vụ/32 bị can**, trong đó đã giải quyết: 09 vụ/32 bị can; đang giải quyết: 0 vụ/0 bị can.

+ Tòa án nhân dân đã xét xử **12 vụ/58 bị cáo**, trong đó đã giải quyết: 09 vụ/50 bị cáo; đang giải quyết: 03 vụ/08 bị cáo.

(Chi tiết tại Biểu số 02/PCTN kèm theo).

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Trong kỳ báo cáo, tổng số tiền Nhà nước bị chiếm đoạt, thiệt hại trong 11 vụ việc tham nhũng, tiêu cực là 9.291.085.500 đồng; trong đó 03 vụ việc thụ lý mới tương ứng 275.800.000 đồng đã thi hành xong, 08 vụ việc từ trước chuyển sang tương ứng 9.015.285.500 đồng. Đối với các vụ việc chuyển sang, hiện có 05 vụ việc được xác định chưa có điều kiện thi hành án tương ứng 521.389.500 đồng; 03 vụ việc đang thi hành, áp dụng biện pháp khấu trừ lương hưu hằng tháng, số tiền còn phải tiếp tục thi hành là 8.493.796.000 đồng. Đề nghị cơ quan chuyên môn tiếp tục đối chiếu số liệu chi tiết về số tiền còn phải thi hành để bảo đảm thống nhất với tổng số tiền của các vụ việc chuyển sang.

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Trong kỳ báo cáo, qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý các vụ việc có liên quan, đã xem xét, xử lý theo quy định đối với 09 trường hợp là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực.

h) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: trong kỳ báo cáo, không phát hiện các trường hợp công chức vi phạm phải xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra trên địa bàn tỉnh.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp trong xây dựng môi trường kinh doanh liêm chính, minh bạch. Ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 về tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2026 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026. Bên cạnh đó, UBND tỉnh

ban hành kế hoạch giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp[14]; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, chuyển đổi số, công khai TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định về việc phê duyệt nội dung thanh tra năm 2026[15]; Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026[16]; kế hoạch thanh tra được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với 38 doanh nghiệp (giảm 54,8% so với cùng kỳ năm 2025).

Trong kỳ báo cáo, phát hiện 01 vụ án tham nhũng phát sinh trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước[17]. Công tác phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch và lành mạnh.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNLPTC

UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác PCTNLPTC; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC được triển khai thường xuyên, đa dạng hình thức, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; kịp thời tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh do MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển đến. Thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giám sát và phản biện xã hội, nhiều thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước và thực thi công vụ đã được tiếp nhận, xử lý kịp thời, góp phần phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ngày 21/7/2026, UBND tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ký Quy chế phối hợp công tác số 01/QCPH-UBND-VKSND nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

---

[14] Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 02/02/2026.

[15] Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch thanh tra năm 2026.

[16] Quyết định số 372/QĐ-TTr ngày 29/11/2025 về Kế hoạch thanh tra năm 2026 và Quyết định số 31/QĐ-TT ngày 31/01/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026.

[17] Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ xảy ra tại đền Kỳ Cùng, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng trong quá trình tham gia các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác có yếu tố nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, gắn với yêu cầu giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh không phát sinh nội dung hợp tác quốc tế chuyên đề về phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTNLPTC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

Trong 9 tháng đầu năm 2026, công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh được triển khai bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch của tỉnh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được duy trì; các biện pháp phòng ngừa, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát TSTN, cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được tổ chức thực hiện gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan, đơn vị.

Một số kết quả cụ thể đã đạt được: hoàn thành 03 cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTNLPTC, thu hồi đủ 580,70 triệu đồng theo kiến nghị thu hồi; chuyển đổi vị trí công tác 107/250 trường hợp theo kế hoạch; ban hành 27/35 kết luận xác minh TSTN; hoàn thành 110/120 cuộc kiểm tra nội bộ. Công tác công khai, minh bạch, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kiểm soát xung đột lợi ích và thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai theo quy định.

Công tác phát hiện, xử lý vi phạm được thực hiện qua nhiều kênh. Cơ quan điều tra đã thụ lý 20 vụ/84 bị can, trong đó khởi tố mới 10 vụ/49 bị can; Viện kiểm sát nhân dân đã giải quyết 09 vụ/32 bị can; Tòa án nhân dân đã giải quyết 09 vụ/50 bị cáo, còn 03 vụ/08 bị cáo đang giải quyết. Công tác thu hồi tài sản được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn các khoản phải tiếp tục thi hành và các vụ việc chưa có điều kiện thi hành án.

Nhìn chung, công tác PCTNLPTC đã đạt kết quả trên nhiều mặt, song một số nhiệm vụ vẫn đang tiếp tục thực hiện và cần được đôn đốc trong những tháng cuối năm, nhất là chuyển đổi vị trí công tác, hoàn thành xác minh TSTN, tự kiểm tra nội bộ, thu hồi tài sản và nâng cao chất lượng, tính thống nhất của số liệu báo cáo.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm 2025, số vụ án tham nhũng khởi tố mới giảm 01 vụ, trong khi số bị can tăng 16 người (9 tháng đầu năm 2025: 10 vụ/33 bị can; 9

tháng đầu năm 2026: 09 vụ/49 bị can). Số liệu cho thấy số bị can bình quân trên một vụ án tăng so với cùng kỳ. Qua tự kiểm tra nội bộ phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trong khu vực ngoài nhà nước phát hiện 01 vụ án tham nhũng. Việc so sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC cần tiếp tục gắn với chất lượng phòng ngừa, tiến độ xử lý vụ việc và kết quả thu hồi tài sản, tránh đánh giá chỉ dựa trên số vụ án phát sinh.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNLPTC

Công tác PCTNLPTC trong kỳ được triển khai cơ bản theo chương trình, kế hoạch đề ra và đạt kết quả ở nhiều nội dung. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu vẫn đang tiếp tục thực hiện: chuyển đổi vị trí công tác đạt 107/250 trường hợp; đã ban hành 27/35 kết luận xác minh TSTN; còn 10/120 cuộc kiểm tra nội bộ chưa kết thúc; Tòa án nhân dân còn 03 vụ/08 bị cáo đang giải quyết. Vì vậy, trong những tháng cuối năm cần tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn lại, nâng cao hiệu quả tự kiểm tra, phát hiện vi phạm và đôn đốc thu hồi tài sản theo quy định.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNLPTC

a) Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều; một số nhiệm vụ phòng ngừa theo kế hoạch còn đang tiếp tục thực hiện, nhất là chuyển đổi vị trí công tác và hoàn thành xác minh TSTN.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được triển khai nhưng quy mô, hình thức và mức độ tham gia giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; cần tiếp tục gắn tuyên truyền với các vị trí, lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Hiệu quả phát hiện qua tự kiểm tra nội bộ còn hạn chế: trong 120 cuộc kiểm tra nội bộ mới phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật; 10 cuộc kiểm tra chưa kết thúc. Việc phát hiện, xử lý các vụ án vẫn chủ yếu thông qua hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Chất lượng tổng hợp số liệu báo cáo tại một số chỉ tiêu chưa thật sự thống nhất giữa phần thuyết minh và biểu số liệu; một số đơn vị gửi báo cáo chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến việc tổng hợp, đánh giá chung toàn tỉnh. Nội dung này cần được rà soát, đối chiếu kỹ trước khi phát hành báo cáo chính thức.

b) Nguyên nhân của những hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa chủ động bố trí tiến độ và nguồn lực để hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ PCTNLPTC theo kế hoạch; công tác tự kiểm tra nội bộ ở một số nơi chưa tập trung vào các vị trí, lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm.

- Tính chất của các vụ việc tham nhũng, tiêu cực ngày càng phức tạp, liên quan đến nhiều chủ thể, nhiều giai đoạn xử lý; việc thu hồi tài sản phụ thuộc vào điều kiện thi hành án và tình trạng tài sản của người phải thi hành, nên một số

khoản còn kéo dài.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thay đổi đầu mối và nhân sự tại một số cơ quan, đơn vị ảnh hưởng nhất định đến công tác bàn giao hồ sơ, tổng hợp và kiểm tra số liệu báo cáo; kỹ năng thực hiện chế độ báo cáo của một số công chức tham mưu chưa đồng đều.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, quy định về trách nhiệm công vụ, dẫn đến vi phạm phải xem xét, xử lý theo quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNLPTC; trọng tâm là Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và các kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành[18]; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTNLPTC.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; gắn với xây dựng văn hóa liêm chính, đạo đức công vụ, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát chặt chẽ định mức, tiêu chuẩn, chế độ, xung đột lợi ích và trách nhiệm giải trình. Khẩn trương hoàn thành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2026 và 08 kết luận xác minh TSTN còn lại theo đúng trình tự, thời hạn.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công vụ, phòng ngừa nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2026 và các cuộc kiểm tra nội bộ đang triển khai. Tăng cường theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, bảo đảm thu hồi đầy đủ các khoản phải thu theo quy định.

6. Tăng cường phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; chú trọng tự kiểm tra, tự phát hiện trong nội bộ. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát, tòa án và thi hành án trong xử lý vụ việc, thu hồi tài sản; rà soát, đôn đốc các khoản đang thi hành và các vụ việc chưa có điều kiện thi hành án.

---

[18] Kế hoạch số 32/KH-UBND, Kế hoạch số 80/KH-UBND, Kế hoạch số 86/KH-UBND, Kế hoạch số 87/KH-UBND năm 2026.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; thực hiện tốt Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 13/3/2026 và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 02/02/2026; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch, lành mạnh.

8. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong PCTNLPTC; khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, phản ánh, tố giác hành vi tham nhũng, tiêu cực; góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thanh tra Chính phủ tiếp tục tăng cường tập huấn, hướng dẫn việc nhập, kiểm tra và đối chiếu số liệu trên hệ thống phần mềm theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; đồng thời hướng dẫn thống nhất phạm vi, cách tính một số chỉ tiêu dễ phát sinh chênh lệch giữa phần thuyết minh và biểu số liệu, bảo đảm báo cáo chính xác, đầy đủ và thống nhất giữa các cấp, các ngành.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- Cục I, IV - TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(NAĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học